TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **--------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: **264**/2024/HS - ST
Ngày: 25/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Nguyễn Thị Hoài***
Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Nguyễn Hồng Đức***
2. Bà Bùi Thị Mai
Thư ký phiên tòa: ***Ông Bùi Sơn Dũng*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa: ***Ông Tô Xuân Tùng - Kiểm sát viên***

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 280/2024/HS-ST ngày 05/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2024/QĐXXST - HS ngày 12/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc Đ, sinh năm 1986; HKTT: 3C3 Tầng 5, phố P, phường T Ninh, thành phố N, Tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc V và bà Hoàng Thị H; **Tiền án, tiền sự**: Ngày 28/7/2011, bị TAND thành phố Nam Định xử phạt 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành án phạt tù xong ngày 28/5/2019, chưa thi hành xong khoản án phí và phạt sung công quỹ - chưa được xóa án tích); Ngày 16/9/2022, bị Công an quận Hà Đông, Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích (chưa đóng phạt); **Nhân thân**: Ngày 11/3/2003, bị TAND tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội Cướp tài sản (chấp hành án phạt tù xong ngày 19/01/2004, đã được đình chỉ thi hành án phí hình sự sơ thẩm - Không bị coi là có án tích); Ngày 17/9/2004, bị TAND tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chấp hành án phạt tù xong ngày 16/02/2005, đã được đình chỉ thi hành án phí hình sự sơ thẩm - Không bị coi là có án tích); Ngày 29/8/2008, bị TAND thành phố Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Ngày 13/7/2005, UBND tỉnh Nam Định ra Quyết định

đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân (đã hết thời hiệu).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 19/9/2023, Ong Thế T, Ong Thế M và Nguyễn Đăng Đ1 đi bộ đến cổng Khu đô thị Cầu Bươu thuộc địa phận xã T, huyện T, thành phố Hà Nội để uống nước. Do có mẫu thuẫn trong lời nói với anh Vũ Văn D (Sinh năm: 1984, HKTT: thôn T, xã N, huyện L, Bắc Giang) và do trước đó đã uống rượu và nên khi T, M, Đ1 đi đến đoạn Khu biệt thự BT4 thì T chửi bới, la hét. Lúc này, Trần Ngọc Đ và Đặng Thế Kh đều là nhân viên bảo vệ của Khu đô thị C đang điều khiển xe máy đi tuần tra thì thấy T hướng về phía Đ, Kh chửi bới nên Đ và Kh quay xe lại và bảo T "*say rồi thì đi về nhà ngủ*" thì T liền xông đến đấm về phía Đ và Kh. Kh đánh lại T và cả hai vật nhau ngã ra đường thì M, Đ1 lao vào lôi và giữ tay Kh nên T đã đấm vào mặt Kh. Thấy Kh bị đánh, Đ xông vào lôi M, Đ1 ra thì Đ, M, Đ1 xảy ra xô sát, đánh nhau bằng tay không. Bị đánh, Đ bỏ chạy ra ngoài cầm một ống nhựa tròn ở vỉa hè đường quay lại để đánh nhóm T. M nhìn thấy Đ cầm ống nhựa tròn nên đã giằng ống nhựa vứt đi. Trong lúc này T, Kh vẫn đang vật nhau ra đường, Đ1, M kéo T dậy, còn Đ kéo được Kh dậy và bảo Kh về báo cho Nguyễn Tiến L là Tổ trưởng tổ bảo vệ của Khu đô thị C. Nghe thấy Đ nói như vậy, M chạy về số nhà 40 BT4, Khu đô thị C gặp Phạm Xuân T2 và báo tin M, Đ1, T vừa bị đánh. T2 thấy T đang đuổi theo Đ bỏ chạy về phía hồ điều hòa nên nhặt 02 viên gạch cầm ở tay và đuổi theo cùng T. Đ1 cũng chạy theo T, T2 để đuổi Đ nhưng do không đuổi kịp nên Đ1 gọi bạn là Nguyễn Văn C (Sinh năm: 1998, HKTT: thôn T, xã N, huyện L, Bắc Giang) ra đón về chỗ ở của C ở khu nhà Tổng Cục 5, thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội. Lúc đang chờ bạn ra đón, Đ1 gọi điện thoại cho Phạm Thành Đ2 báo tin T bị đánh và bảo Đ2 ra đưa T về. Trong khi đó, Kh chạy về bốt bảo vệ gặp L và kể lại vụ việc, sau đó L điều khiển xe máy chở Kh đi tìm Đ.

Khoảng 00 giờ ngày 20/9/2023, L, Kh đi về phía hồ điều hòa thì thấy nhóm T đang tụ tập ở BT5 Khu đô thị C, L đi vào hỏi ai vừa đánh Đ, Kh thì T chửi bới làm ồn nên L dùng tay tát 01 cái vào mặt Nguyễn Văn U (Sinh năm: 1980, Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện L, Bắc Giang) và 01 cái vào mặt T. T xông vào đánh L, lúc này T cầm điện thoại Iphone trên tay và đánh về phía L trúng 01 cái vào đầu, Đ2 cũng xông vào đánh L nhưng Kh đỡ cho L và dùng chân tay không đánh nhau qua lại với Đ2, T2 thấy vậy xông vào cùng Đ2 đánh nhau với Kh. Lúc này, D vào can ngăn thì bị Kh đấm nên D3 xô ngã L và dùng chân đá L. Một lúc sau, Hoàng Văn H (Sinh năm: 1989) và Vũ Hữu Đ4 (Sinh năm: 1995) cùng cư trú ở

xã N, huyện L, Bắc Giang đến can ngăn nên hai nhóm dừng lại không đánh nhau nữa.

Sau khi sự việc xảy ra, L, Kh, Đ đến Công an xã T trình báo.

Ngày 22/9/2023, Công an huyện Thanh Trì đã rà soát và thu giữ 01 USB chứa video hình ảnh liên quan vụ việc do Hoàng Văn H giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 1959/KL-KTHS ngày 18/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *"Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video gửi giám định"*.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích, Quyết định dẫn giải và tiến hành dẫn giải đối với Đặng Thế Kh, Trần Ngọc Đ, Nguyễn Tiến L, Nguyễn Văn U, Trần Ngọc D3, Phạm Xuân T2, Ong Thế M, Ong Thế T, Trần Đăng Đ1, Hoàng Văn H để thực hiện trưng cầu giám định nhưng các đối tượng kiên quyết từ chối giám định thương tích và có đơn xin rút đơn trình báo, không yêu cầu khởi tố về hành vi Cố ý gây thương tích của các đối tượng xảy ra ngày 20/9/2023.

Ngày 21/9/2023, UBND xã Tân Triều đã có Công văn số 368/UBND đề nghị Công an huyện Thanh Trì xử lý nghiêm các đối tượng đã có hành vi chửi nhau to tiếng, dùng chân tay không, đuổi đánh nhau gây thương tích tại khu vực BT5 Khu đô thị C, xã T, huyện T, Hà Nội.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến L, Đặng Thế Kh, Trần Ngọc D3, Phạm Thành Đ2, Trần Đăng Đ1, Ong Thế M, Ong Thế T, Phạm Xuân T2 và Trần Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Vũ Hữu Đ4, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn U, có mặt tại nơi xảy ra tội phạm nhưng không tham gia hò hét, đánh nhau, không tham gia hay giúp sức các đối tượng gây rối trật tự công cộng và chỉ có mục đích can ngăn các đối tượng không tiếp tục đánh nhau nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

Về dân sự: Ong Thế T, Phạm Xuân T2, Ong Thế M, Trần Đăng Đ1, Phạm Thành Đ2, Trần Ngọc D3 đã bồi thường thiệt hại cho Đ, Kh, L số tiền 50.000.000 đồng, các bên không có yêu cầu gì về dân sự.

Quá trình điều tra, Trần Ngọc Đ bỏ trốn, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định truy nã số 3021 ngày 24/7/2024 đối với Đ.

Ngày 25/9/2024, TAND huyện Thanh Trì Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã xét xử đối với Phạm Xuân T2, Ong Thế T về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Tiến L, Đặng Thế Kh, Trần Ngọc D3, Phạm Thành Đ2, Trần Đăng Đ1, Ong Thế M về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại Khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự (Bản án số 201/2024/HSST ngày 25/9/2024).

Ngày 04/11/2024, Trần Ngọc Đ bị bắt theo Quyết định truy nã số 3021 ngày 24/7/2024.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 262/CT - VKSTT ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Đ về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b, e khoản 2 điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Trần Ngọc Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố các bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm b, e khoản 2 điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Phần dân sự, vật chứng của vụ án đã được giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án - có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 00 ngày 19/9/2023, tại nhà BT1 Khu đô thị C, xã T, huyện T, Hà Nội, Trần Ngọc Đ, Đặng Thế Kh xảy ra xô sát, hò hét, chửi bới đuổi đánh nhau với Ong Thế T, Ong Thế M, Trần Đăng Đ1, Phạm Xuân T2. Đến khoảng 00 giờ ngày 20/9/2023, tại nhà BT5 Khu đô thị C, xã T, huyện T, Hà Nội, Nguyễn Tiến L và Đặng Thế Kh, tiếp tục xô sát với T, T2, Phạm Thành Đ2, Trần Ngọc D3. Đ, T, T2 đã dùng hung khí như ống nhựa, điện thoại Iphone, gạch để đánh nhau gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trên địa bàn dân cư Khu đô thị C, xã T, huyện T, Hà Nội. Hành vi của bị cáo Trần Ngọc Đ đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 Bộ luật hình sự. Trần Ngọc Đ phạm tội trong khi bản án số 233/HSST ngày 28/7/2011 của TAND thành phố Nam Định đã xác định là tái phạm nguy hiểm, chưa được

xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên hành vi nêu trên của bị cáo Trần Ngọc Đ đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b,e khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, đồng thời còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo mới có tác dụng cải tạo các bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án, 01 tiền sự chưa được xóa; 03 tiền án và 01 tiền sự đã được xóa.

[4] Về bồi thường và vật chứng: Tại bản án hình sự số 201/HSST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội đã xét xử đối với các bị cáo Ong Thế T, Phạm Xuân T2, Đặng Thế Kh, Nguyễn Tiến L, Ong Thế M, Trần Đăng Đ1, Phạm Thành Đ2, Trần Ngọc D3 về tội Gây rối trật tự công cộng, đã xử lý xong phần bồi thường dân sự và vật chứng vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Áp dụng: Điểm b, e khoản 2 điều 318; điểm s khoản 1 điều 51 và điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **42 (bốn mươi hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2024.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.Thanh Trì, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bị hại , đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)